

Số: 1919 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 29/11/2021 đến 16h00 ngày 30/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 261,4 triệu ca, hơn 5,2 triệu ca tử vong.

Một số đột biến trong biến thể Omicron có thể góp phần né tránh miễn dịch. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có bằng chứng cho thấy biến thể Omicron làm giảm hiệu quả của vắc xin phòng COVID-19 đang sử dụng rộng rãi. Tiêm chủng vẫn là biện pháp quan trọng trong việc đáp ứng với COVID-19. Các nghiên cứu đang được tiến hành để đánh giá tác động của biến thể đến vắc xin và các biện pháp y tế công cộng, xã hội khác.

Theo khuyến cáo của WHO, hầu hết các sinh phẩm chẩn đoán vẫn có thể phát hiện ra biến thể này, có ghi nhận 01 sinh phẩm sử dụng phổ biến trên thế giới để chẩn đoán COVID-19 trên gen S được không xác định được biến chủng Omicron (sinh phẩm Thermo Fischer TaqPath - theo ECDC). Vì vậy, vẫn có thể sử dụng xét nghiệm PCR này để nhanh chóng sàng lọc ca nhiễm biến thể mới Omicron trên nền ca dương tính với vi rút SARS-CoV-2 (ca dương tính và âm tính khi sử dụng Thermo Fischer TaqPath có khả năng cao là biến thể mới) để xác định ưu tiên mẫu cần giải trình tự gen để xác định ca nhiễm biến thể mới. Vấn đề tương tự có thể xảy ra với các bộ kit xét nghiệm nhanh kháng nguyên có liên quan đến vùng gen S đột biến (khoảng 80% loại sinh phẩm xét nghiệm nhanh kháng nguyên được phép dùng tại Việt Nam đều sử dụng gen S).

Tính đến ngày 30/11/2021, có ít nhất 17 quốc gia và vùng lãnh thổ đã xác nhận các trường hợp biến thể Omicron, bao gồm: Nam Phi, Botswana, Úc, Áo, Belgium, Canada, Cộng hòa Czech, Đan Mạch, Đức, Israel, Ý, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Anh, Hồng Kông. Có 69 quốc gia¹ đã triển khai các biện pháp tạm dừng, hạn chế đi lại quốc tế để phòng chống biến chủng Omicron, Trong các quốc gia trên, hầu hết đều áp dụng từ chối tiếp nhận hành khách đến từ các quốc gia châu Phi và các khu vực xuất hiện biến chủng Omicron; một số nước tiến hành cách ly y tế, chỉ tiếp nhận hành khách đã tiêm đủ liều vắc xin và có kết quả xét nghiệm âm tính trong 72 giờ.

¹ Angola, Argentina, Australia, Austria, Bahrain, Belgium, Brazil, Bulgaria, Canada, Chile, Colombia, Croatia, Cuba, Czech Republic, Denmark, Egypt, Estonia, Fiji, Finland, France, Germany, Greece, Guatemala, Hong Kong, Hungary, India, Indonesia, Ireland, Israel, Italy, Japan, Jordan, Kuwait, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malaysia, Maldives, Malta, Morocco, Netherlands, New Zealand, Norway, Oman, Pakistan, Paraguay, Philippines, Poland, Portugal, Qatar, Republic of Cyprus, Romania, Russia, Rwanda, Saudi Arabia, Singapore, Slovakia, Slovenia, South Korea, Spain, Sri Lanka, Sweden, Switzerland, Taiwan, Thailand, Turkey, UAE, United Kingdom, United States.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 30/11/2021, cả nước ghi nhận 1.238.082 ca mắc, trong đó 1.234.422 ca trong nước. Đến nay đã có 989.348 người khỏi bệnh, 25.055 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.235.230 ca, trong đó có 1.232.852 ca trong nước (99,8%), 986.531 người đã khỏi bệnh (80%), 25.020 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1, 2).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 13.972 ca mắc mới, trong đó 13.966 ca ghi nhận trong nước (tăng 208 ca so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.497), Cần Thơ (981), Bà Rịa - Vũng Tàu (860), Tây Ninh (727), Sóc Trăng (714), Bình Dương (626), Đồng Tháp (602), Bình Thuận (592), Vĩnh Long (571), Bạc Liêu (537), Đồng Nai (514), Bình Phước (459), Bến Tre (439), Kiên Giang (426), Cà Mau (377), Hà Nội (367), Khánh Hòa (350), An Giang (294), Hậu Giang (286), Lâm Đồng (219), Tiền Giang (200), Bình Định (186), Trà Vinh (165), Hải Phòng (154), Đắk Lắk (140), Đắk Nông (124), Thừa Thiên Huế (119), Gia Lai (101), Nghệ An (90), Thanh Hóa (89), Bắc Ninh (85), Long An (80), Hà Tĩnh (78), Đà Nẵng (75), Quảng Ngãi (71), Hà Giang (65), Nam Định (64), Hải Dương (62), Ninh Thuận (61), Thái Nguyên (57), Quảng Nam (47), Phú Yên (44), Phú Thọ (39), Hòa Bình (37), Quảng Trị (36), Vĩnh Phúc (35), Quảng Ninh (33), Tuyên Quang (29), Thái Bình (27), Yên Bái (23), Lạng Sơn (20), Hưng Yên (18), Cao Bằng (17), Quảng Bình (17), Hà Nam (16), Kon Tum (8), Bắc Giang (7), Điện Biên (3), Lào Cai (2), Bắc Kạn (2), Ninh Bình (1), Sơn La (1).

+ Có 6 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hà Nội (2), Hồ Chí Minh (2), Lào Cai (1), Điện Biên (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 367 ca mắc, trong đó 36 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 209 ca tầm soát trong cộng đồng, 82 ca trong khu cách ly và 40 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (367 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Đống Đa 83, Gia Lâm 28, Hoài Đức 26, Đông Anh 20, Chương Mỹ 20, Quốc Oai 19, Mê Linh 19, Hà Đông 19, Long Biên 16, Cầu Giấy 16, Hoàn Kiếm 12, Đan Phượng 11, Sóc Sơn 10, Hai Bà Trưng 9, Hoàng Mai 9, Bắc Từ Liêm 8, Thường Tín 6, Thanh Oai 5, Thanh Xuân 4, Phú Xuyên 3, Nam Từ Liêm 3, Thanh Trì 3, Tây Hồ 3, Ứng Hòa 3, Sơn Tây 3, Ba Đình 3, Thạch Thất 3, Mỹ Đức 1 và 2 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Trà Vinh (giảm 395), Hà Giang (giảm 98), An Giang (giảm 81).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bà Rịa-Vũng Tàu (tăng 212), Tiền Giang (tăng 150), Đắk Lắk (tăng 140).

- Có 2/63 tỉnh² không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 7.549 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 54,1% tổng số mắc trong ngày), giảm 52 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 204 ca cộng đồng (tăng 41 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 282.231 ca.

² Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Lai Châu, Bắc Kạn.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 51 ca cộng đồng (tăng 34 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 24.888 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 56 ca cộng đồng (giảm 26 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 20.085 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 245 ca cộng đồng (giảm 31 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 10.278 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 47 ca cộng đồng (tăng 1 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 6.022 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày không ghi nhận ca cộng đồng (giảm 8 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.467 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hồ Chí Minh tăng 1.988 ca, Vĩnh Long tăng 1.516 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Tiền Giang (giảm 247 ca), Quảng Ninh (giảm 180 ca), Vĩnh Phúc (giảm 151 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 986.531 người đã khỏi bệnh (80%), tăng 14.624 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 223.679 trường hợp, trong đó có 5.788 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.743; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.272; (3) Thở máy không xâm lấn: 156; (4) Thở máy xâm lấn: 602; (5) EMO: 15.

Trong ngày 29/11 ghi nhận 173 trường hợp tử vong (giảm 17 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh ghi nhận 62 ca, trong đó có 11 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (7), Bạc Liêu (1), Bến Tre (1), Quảng Ngãi (1), Đồng Nai (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Bình Dương (22), Đồng Nai (12), An Giang (10), Tiền Giang (10), Cần Thơ (10), Tây Ninh (8), Vĩnh Long (7), Kiên Giang (7), Đồng Tháp (6), Long An (5), Cà Mau (3), Trà Vinh (2), Sóc Trăng (2), Bình Thuận (2), Khánh Hòa (1), Đắk Nông (1), Bến Tre (1), Hậu Giang (1), Bạc Liêu (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng kế hoạch Diễn tập trực tuyến đáp ứng sự kiện y tế công cộng theo Điều lệ y tế quốc tế (IHR 2005) giữa Cơ quan đầu mối IHR của WHO và Cơ quan đầu mối IHR các nước, khu vực châu Á Thái Bình Dương năm 2021.

- Xây dựng kế hoạch cho Đoàn kiểm tra công tác phòng chống dịch và tiêm vắc xin phòng COVID-19 ngày 01-02/12/2021 tại An Giang và Cần Thơ.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trước biến chủng mới (Omicron) của vi rút SARS-CoV-2 trên địa bàn cụ thể, chi tiết, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, cần bám sát quan điểm tiếp cận toàn dân, lấy người dân và doanh nghiệp làm chủ thể, trung tâm.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 29/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 31.557.565 mẫu cho 71.813.402 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 25.993.762 mẫu tương đương 68.065.463 lượt người, tăng 150.753 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.212.267 mẫu gộp cho 44.085.746 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 29/11/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 142.174.705 liều vắc xin phòng COVID-19 (từ ngày 25-28/11/2021 tiếp nhận thêm 2,6 triệu liều vắc xin), cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 48.745.976 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 38.360.840 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 68.374.076 liều
- + 24.120.696/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 18.853.380 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 30.174.160 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 17.722.880 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.592.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 142.174.705 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 94 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 138.112.026 liều, còn khoảng 4 triệu liều đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần tới.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 29/11/2021, cả nước đã tiêm được 122.182.976 liều (tăng 1.439.246 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 88% số vắc xin phân bổ 94 đợt; trong đó có 71.057.607 liều mũi 1 và 49.686.123 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 118.243.153 liều, trong đó có 68.048.567 liều mũi 1 và 50.194.586 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 94,3% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 69,6% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 89,6% và 62,5%; miền Trung là 91,4% và 58,7%; Tây Nguyên là 90,4% và 48,0%; miền Nam là 98,7% và 81,3%.

- Có 57/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 26 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 6/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên là Yên Bái (73,3%), Thanh Hóa (75,3%), Hòa Bình (76,0%),

Hà Giang (76,6%), Sơn La (78,9%) và Cao Bằng (79,2%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 49/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 28 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng và Cà Mau.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 37 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, Lai Châu, Lạng Sơn, Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Điện Biên, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 3.939.823 liều vắc xin, trong đó có 3.193.502 liều mũi 1 và 746.321 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 35,0% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 8,2% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục 3)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/11/2021, cả nước đã truy vết được 874.180 trường hợp F1 (tăng 2.730 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 761.272 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Sở Y tế đang xây dựng đề án y tế tư nhân cùng y tế cơ sở tham gia chăm sóc cho nhóm F0 cách ly, điều trị tại nhà.

2. TP. Hà Nội: Xây dựng kế hoạch học trực tiếp tại trường học đối với học sinh lớp 10, 11, 12, dự kiến từ ngày 6/12.

X. Nhận định

Trên cả nước, tình hình dịch vẫn luôn tiềm ẩn nguy cơ xuất hiện các ổ dịch trong cộng đồng và có khả năng bùng phát; các địa phương cơ bản vẫn ghi nhận số mắc hàng ngày trong cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước. Các địa phương tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch nhằm phát hiện sớm, xử trí kịp thời.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tiếp tục thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo nguyên tắc “4 tại chỗ”: 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của nhân dân, với các trụ cột chính: giám sát chặt, nhanh, phong tỏa hẹp và giải tỏa cách ly nhanh nhất có thể; xét nghiệm thần tốc, khoa học, hiệu quả và nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch bệnh..

- Chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch COVID-19 trong tình hình mới, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, bao phủ vắc xin cho người dân.

- Thường xuyên đánh giá mức độ nguy cơ theo Nghị quyết số 128/QĐ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để sớm kiểm soát hiệu quả dịch, thích ứng an toàn, linh

hoạt theo diễn biến dịch, chuyên dân các vùng cấp độ 2, 3, 4 về cấp độ 1 theo hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

2. Các Bộ, ngành và các địa phương tiếp tục chỉ đạo giám sát chặt chẽ biến chủng mới (Omicron); Chỉ đạo quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ người nhập cảnh, đặc biệt người đến/đi về từ các quốc gia khu vực Nam châu Phi như Nam Phi, Botswana, Namibia, Zimbabwe, Eswatini, Lesotho, Mozambique; xét nghiệm cho người nhập cảnh theo quy định, tuyệt đối không để lây nhiễm trong các cơ sở cách ly và từ cơ sở cách ly ra ngoài cộng đồng, đặc biệt khi thực hiện cách ly tại các cơ sở lưu trú, khách sạn hay các đơn vị cách ly ngoài quân đội. Xử lý nghiêm các trường hợp khai báo y tế không trung thực, không thực hiện cách ly theo quy định.

3. Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ để triển khai các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn về mua sắm các trang thiết bị y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch; triển khai các giải pháp an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; đảm bảo lưu thông hàng hóa, cung ứng lương thực thực phẩm, an toàn trật tự xã hội.

4. Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận và các tổ chức đoàn thể tiếp tục vận động, huy động nguồn lực hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hướng dẫn và huy động sức mạnh của Nhân dân; nắm bắt tình hình và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, sớm thích ứng an toàn với dịch bệnh.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 29/11	Số mắc ngày 30/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 30/11	Số tử vong tích lũy đến 29/11
Có lấy nhiễm thử phát trong 14 ngày qua:		13.758	13.964	206	1.232.594	25.020
1	Hồ Chí Minh	1.554	1.497	-57	470.458	17.955
2	Bình Dương	697	626	-71	282.231	2.702
3	Đồng Nai	548	514	-34	87.246	707
4	Long An	122	80	-42	38.168	610
5	Tây Ninh	719	727	8	28.628	263
6	Tiền Giang	50	200	150	24.888	530
7	An Giang	375	294	-81	23.160	358
8	Đồng Tháp	608	602	-6	22.024	272
9	Kiên Giang	443	426	-17	20.085	221
10	Cần Thơ	913	981	68	17.727	218
11	Bình Thuận	576	592	16	16.815	122
12	Sóc Trăng	588	714	126	15.131	99
13	BRVT	648	860	212	15.077	63
14	Bạc Liêu	544	537	-7	13.904	119
15	Khánh Hòa	308	350	42	13.380	99
16	Vĩnh Long	559	571	12	11.336	87
17	Hà Nội	429	367	-62	10.278	43
18	Cà Mau	396	377	-19	9.212	42
19	Trà Vinh	560	165	-395	8.023	40
20	Bến Tre	335	439	104	7.792	65
21	Bình Phước	516	459	-57	7.704	20
22	Đắc Lắc	0	140	140	7.467	42
23	Bắc Giang	11	7	-4	6.988	14
24	Đà Nẵng	65	75	10	6.022	74
25	Hậu Giang	294	286	-8	5.261	13
26	Bắc Ninh	145	85	-60	4.734	15
27	Nghệ An	143	90	-53	4.515	29
28	Hà Giang	163	65	-98	4.266	4
29	Bình Định	195	186	-9	4.246	21
30	Ninh Thuận	56	61	5	3.797	45
31	Phú Yên	35	44	9	3.692	39
32	T.T.Huế	119	119	0	3.321	11
33	Gia Lai	26	101	75	3.281	8
34	Quảng Nam	84	47	-37	2.887	9
35	Quảng Ngãi	47	71	24	2.776	14
36	Lâm Đồng	174	219	45	2.650	7
37	Quảng Bình	18	17	-1	2.546	6
38	Đắc Nông	88	124	36	2.469	9
39	Thanh Hóa	87	89	2	2.440	11
40	Phú Thọ	54	39	-15	1.893	
41	Nam Định	55	64	9	1.506	
42	Hà Nam	11	16	5	1.467	
43	Thái Bình	7	27	20	1.267	
44	Vĩnh Phúc	50	35	-15	1.213	3

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 29/11	Số mắc ngày 30/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 30/11	Số tử vong tích lũy đến 29/11
45	Hà Tĩnh	0	78	78	1.095	5
46	Quảng Trị	18	36	18	999	1
47	Hải Dương	69	62	-7	879	1
48	Hưng Yên	22	18	-4	754	2
49	Quảng Ninh	9	33	24	694	
50	Hải Phòng	36	154	118	539	
51	Tuyên Quang	30	29	-1	524	
52	Lạng Sơn	20	20	0	465	2
53	Điện Biên	4	3	-1	460	
54	Hòa Bình	46	37	-9	421	
55	Kon Tum	7	8	1	397	
56	Sơn La	1	1	0	368	
57	Thái Nguyên	39	57	18	356	
58	Ninh Bình	9	1	-8	245	
59	Lào Cai	3	2	-1	183	
60	Cao Bằng	13	17	4	150	
61	Yên Bái	17	23	6	94	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		0	2	2	56	0
1	Lai Châu				36	
2	Bắc Kạn	0	2	2	20	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	0
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	13.758	13.966	208	1.232.852	25.020

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước
1.232.852
(trong ngày: 13.966)

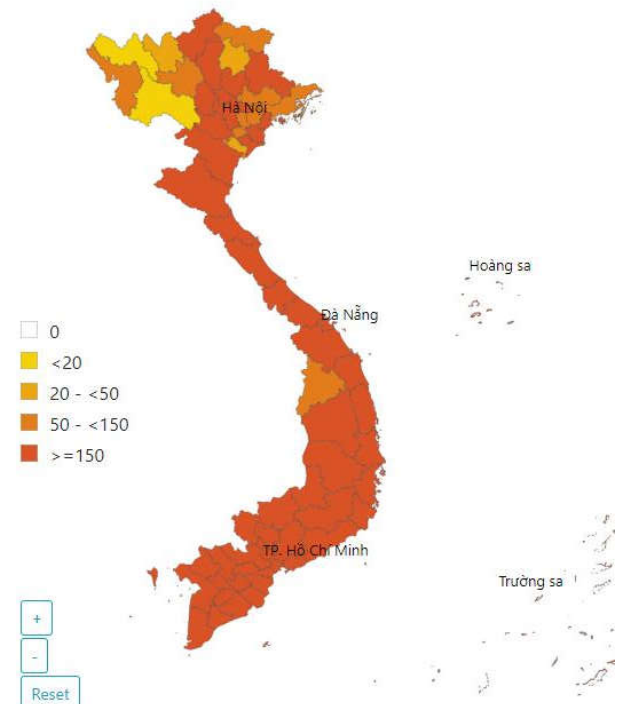
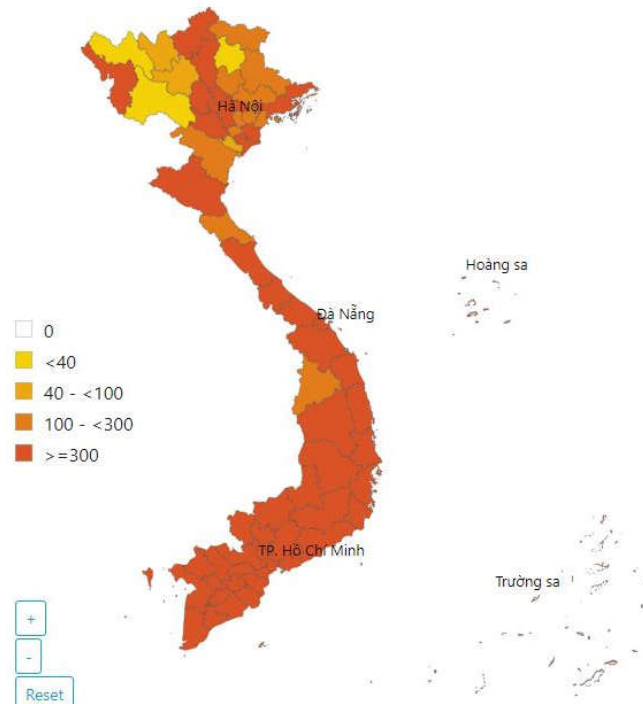
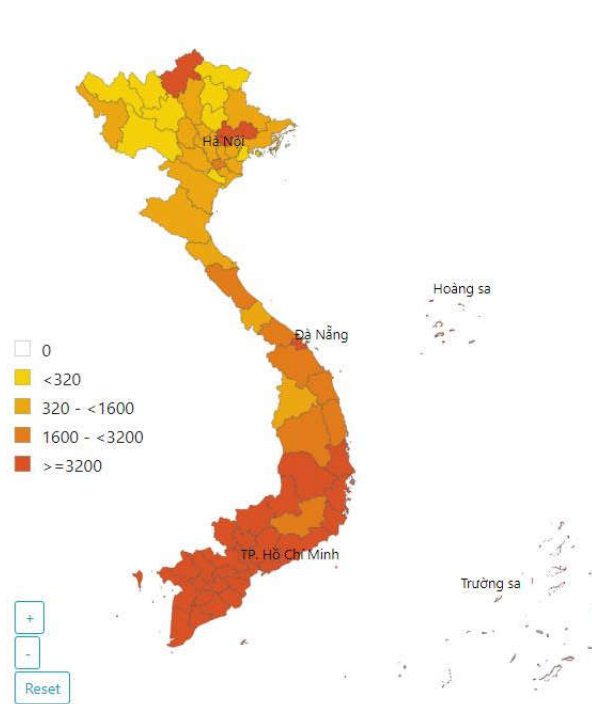
Tổng số ca mắc trong cộng đồng
601.675
(trong ngày: 7.549)

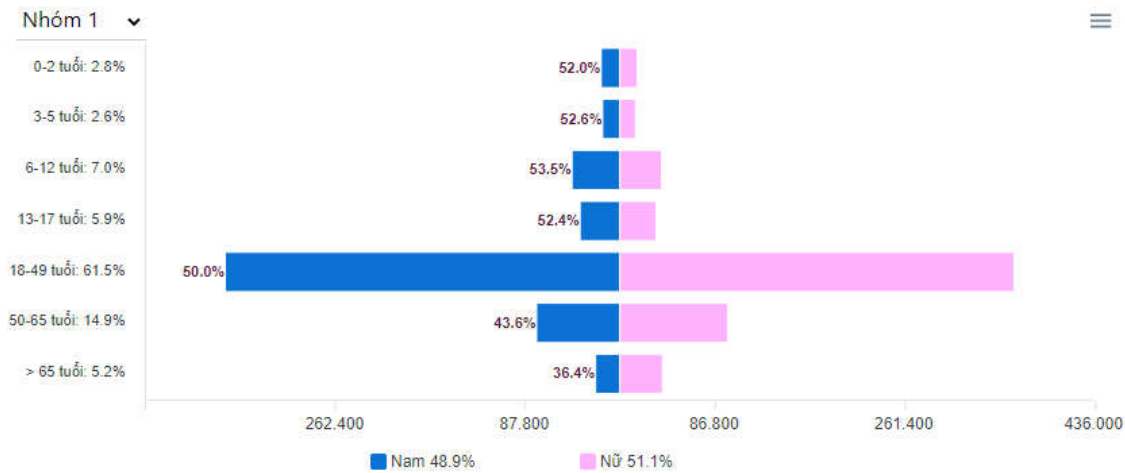
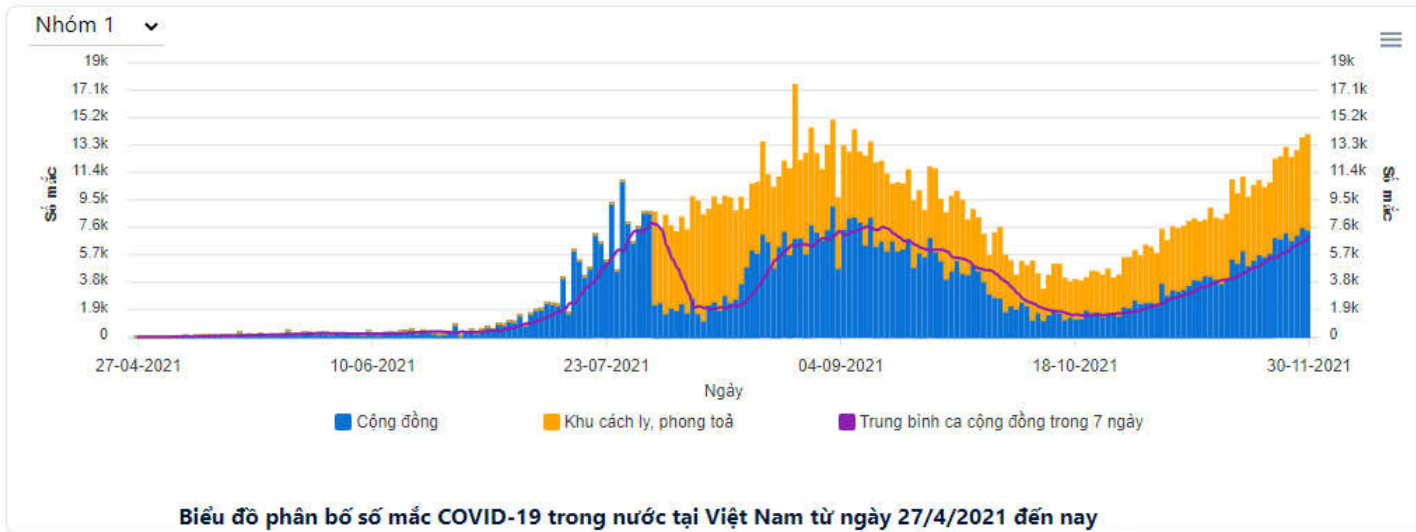
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

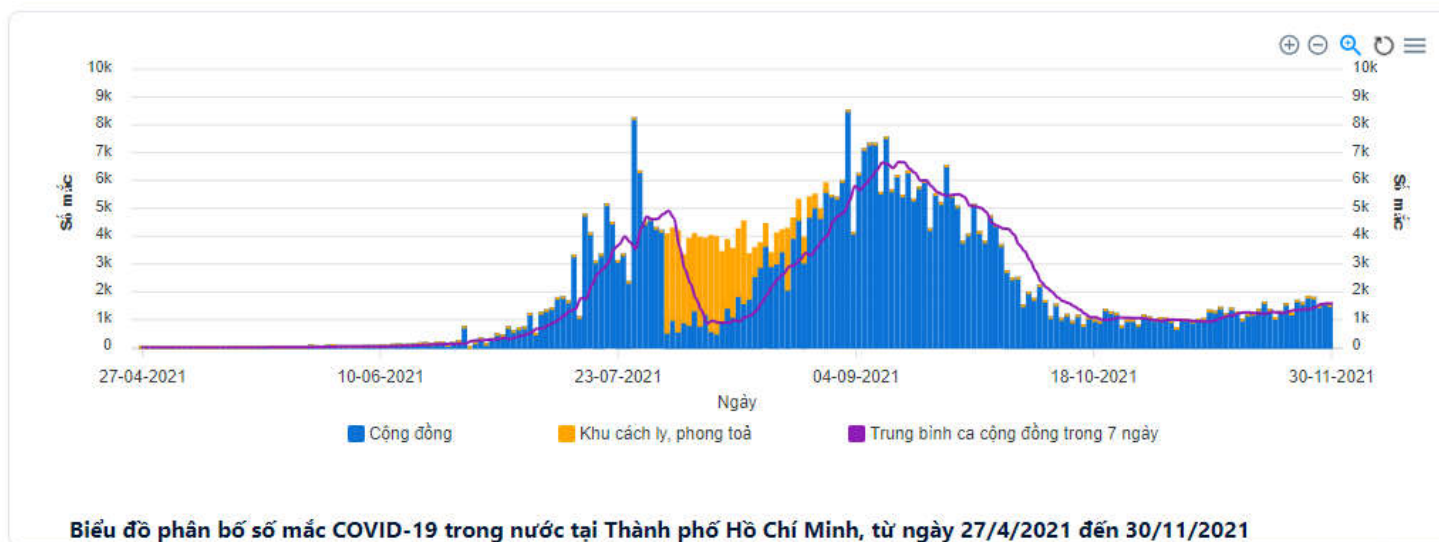
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

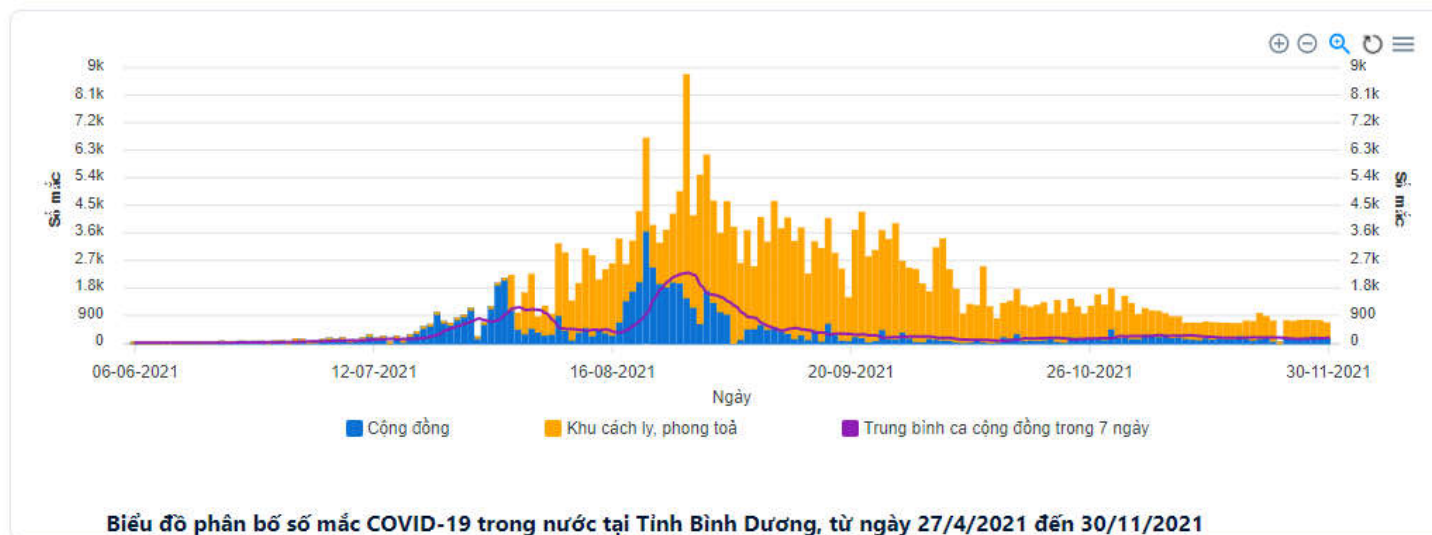




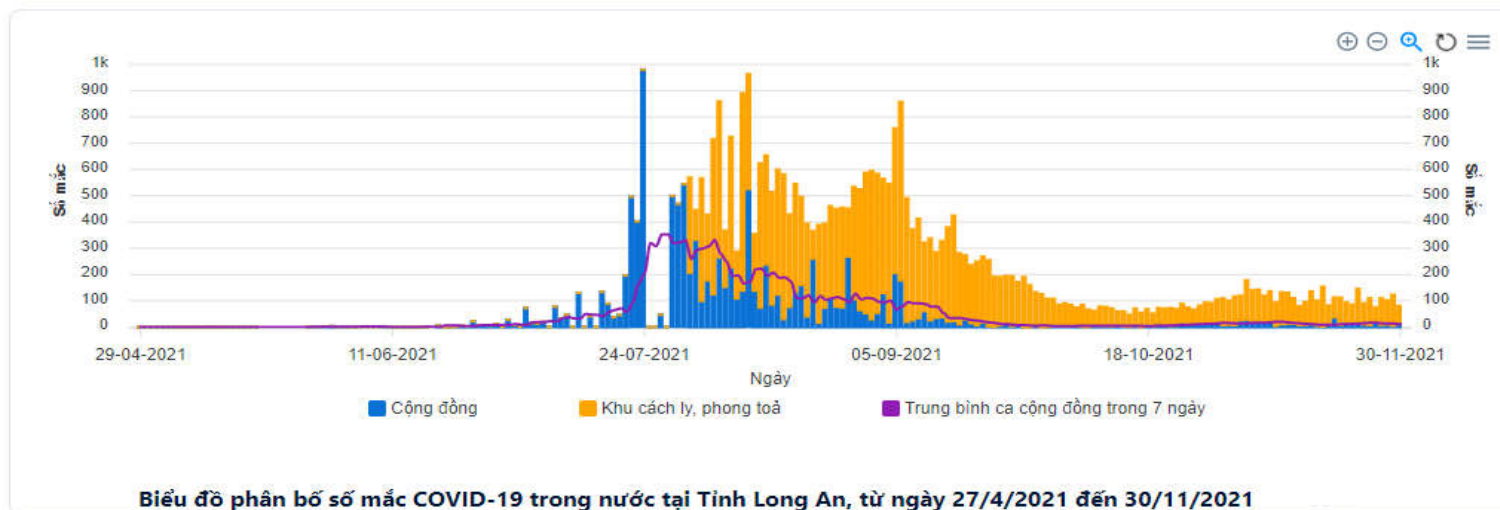
2. Thành phố Hồ Chí Minh



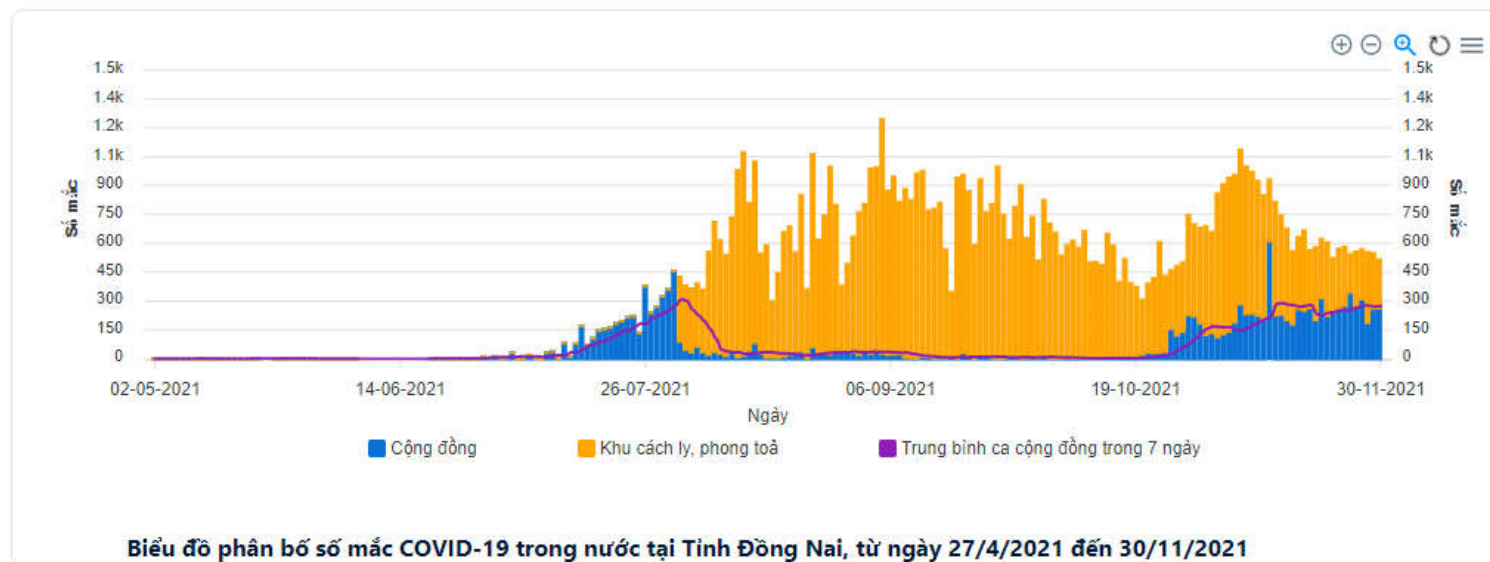
3. Tỉnh Bình Dương



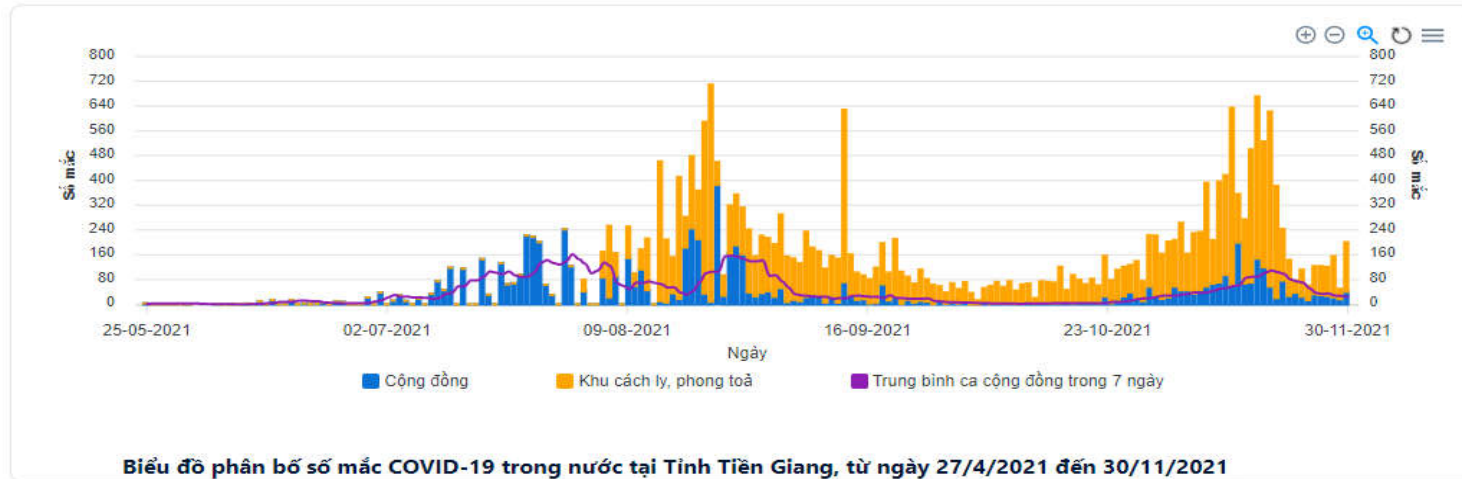
4. Tỉnh Long An



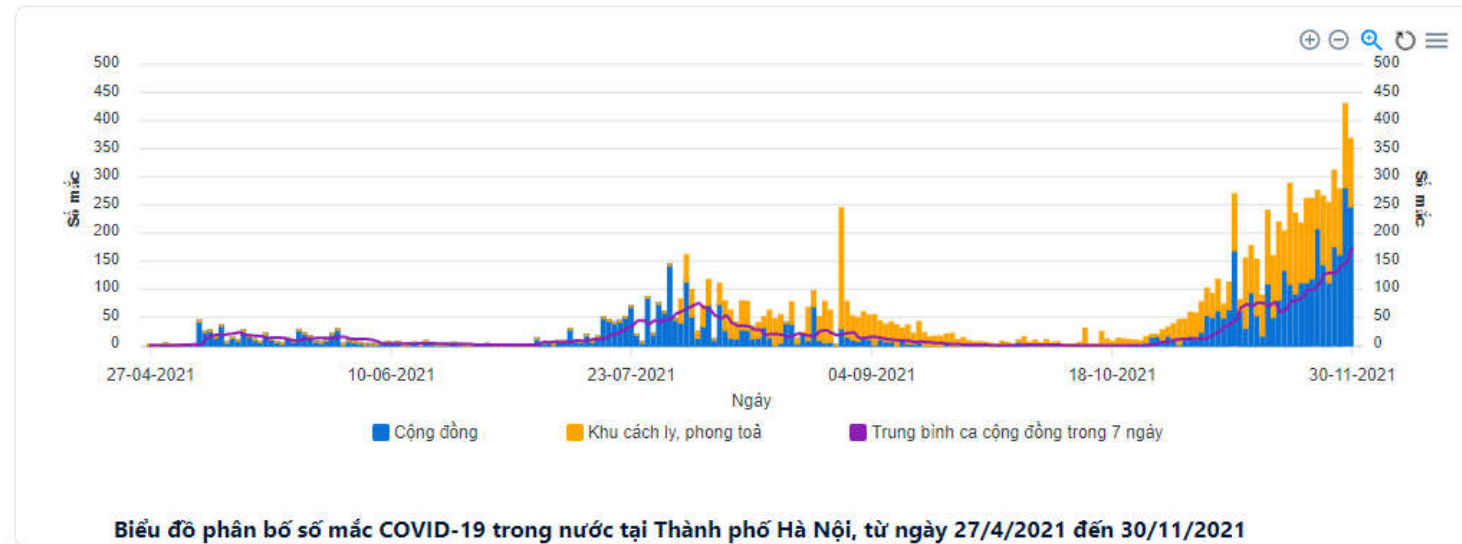
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



PHỤ LỤC 3

PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 29/11/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.294.972	6.271.058	5.542.410	291.406	70	12.104.944	98,5%	100,0%	89,4%	37,5%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.767.400	1.668.072	1.254.897			2.922.969	105,6%	100,0%	79,4%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.893.980	1.104.097	534.102			1.638.199	86,5%	80,4%	38,9%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	1.695.680	1.102.097	523.051			1.625.148	95,8%	86,6%	41,1%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.213.520	569.650	539.604	69.306	0	1.178.560	97,1%	93,0%	88,1%	104,2%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.239.970	586.433	469.368	32.817	0	1.088.618	87,8%	84,3%	67,5%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.877.590	1.962.215	728.252			2.690.467	69,4%	75,3%	27,9%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.203.610	1.202.743	782.769	62.232	0	2.047.744	92,9%	94,9%	61,8%	42,6%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.865.510	1.093.571	811.500	50.738	12	1.955.821	104,8%	100,0%	82,4%	39,6%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.729.400	932.869	673.605	37.863	0	1.644.337	95,1%	90,6%	65,4%	25,2%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.462.250	769.728	482.355			1.252.083	85,6%	97,4%	61,1%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.025.640	1.108.595	618.421			1.727.016	85,3%	81,1%	45,2%		
13	Hung Yên	992.340	106.324	1.686.572	826.158	587.415			1.413.573	83,8%	83,3%	59,2%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.271.330	768.920	392.532			1.161.452	91,4%	81,9%	41,8%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	343.170	195.671	119.057			314.728	91,7%	88,0%	53,5%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.121.498	971.848	916.788	119.150	3	2.007.789	94,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	1.046.120	516.559	375.841			892.400	85,3%	76,0%	55,3%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.900.900	2.024.983	1.393.635			3.418.618	87,6%	82,8%	57,0%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.220.150	773.484	417.981			1.191.465	97,6%	86,6%	46,8%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	517.840	249.303	222.993	33.067	1	505.364	97,6%	88,2%	78,9%	56,7%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.117.220	480.982	463.609	63.515	1	1.008.107	90,2%	86,2%	83,0%	87,2%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	930.610	469.348	201.330			670.678	72,1%	87,6%	37,6%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.128.820	454.250	230.128	15.001	0	699.379	62,0%	76,6%	38,8%	14,2%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	550.460	292.393	197.898	24.624	0	514.915	93,5%	79,2%	53,6%	53,1%	0,0%
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.034.300	491.630	454.597			946.227	91,5%	73,3%	67,8%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	933.550	488.900	392.503	3.434	103	884.940	94,8%	94,4%	75,8%	3,9%	0,1%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.193.980	625.745	217.999			843.744	70,7%	78,9%	27,5%		
28	Điện Biên	336.229	74.955	629.460	323.507	224.248	25.369	7	573.131	91,1%	96,2%	66,7%	33,8%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.620.921	4.177.796	53.895.502	28.324.809	19.768.888	828.522	197	48.922.416	90,8%	89,6%	62,5%	19,8%	0,0%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	978.810	508.987	252.299	17.084	5	778.375	79,5%	83,2%	41,2%	20,3%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	848.182	414.139	315.997			730.136	86,1%	89,4%	68,2%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.616.626	745.849	416.967	31.876	0	1.194.692	73,9%	92,6%	51,8%	34,2%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	855.110	669.892	98.951	42.583	1.666.536	96,8%	96,6%	75,7%	99,0%	42,6%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.149.770	1.010.819	327.748			1.338.567	62,3%	80,8%	26,2%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	795.729	488.279			1.284.008	82,2%	90,1%	55,3%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.902.530	912.435	490.999			1.403.434	73,8%	82,1%	44,2%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	590.316	402.138			992.454	89,5%	95,8%	65,2%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.886.770	945.758	895.221	95.179	224	1.936.382	102,6%	100,0%	99,3%	83,5%	0,2%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	423.729	343.108	41.857	10	808.704	90,6%	98,9%	80,1%	66,7%	0,0%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	862.316	573.173	8.342	14	1.443.845	84,8%	99,6%	66,2%	7,3%	0,0%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	16.369.538	8.065.187	5.175.821	293.289	42.836	13.577.133	82,9%	91,4%	58,7%	25,7%	3,8%
40	Kon Tum	372.446	65.900	621.200	326.413	221.481			547.894	88,2%	87,6%	59,5%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.795.832	843.206	431.582			1.274.788	71,0%	88,1%	45,1%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.100.110	1.214.401	510.116			1.724.517	82,1%	89,2%	37,4%		
43	Đắk Nông	404.872	68.900	819.420	415.415	323.245			738.660	90,1%	102,6%	79,8%		
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	5.336.562	2.799.435	1.486.424	0	0	4.285.859	80,3%	90,4%	48,0%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	14.637.020	7.262.135	6.098.434	675.205	579.864	14.615.638	99,9%	100,0%	84,6%	91,0%	78,1%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.034.410	952.092	808.118	50.191	38	1.810.439	89,0%	100,0%	90,7%	42,6%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.025.430	2.642.282	2.213.567	79.802	1.704	4.937.355	98,2%	100,0%	92,8%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.927.020	1.292.991	1.100.895	142.660	86	2.536.632	86,7%	86,9%	74,0%	99,3%	0,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	2.998.000	1.488.608	1.409.256	101.701	91	2.999.656	100,1%	100,0%	100,0%	60,7%	0,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.952.774	944.136	816.520	20.861	20	1.781.537	91,2%	100,0%	90,6%	15,8%	0,0%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.055.900	856.154	752.436	84.479	204	1.693.273	82,4%	87,6%	77,0%	95,8%	0,2%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.312.068	1.000.929	804.289			1.805.218	78,1%	100,0%	85,4%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.114.660	827.377	669.979	88.409	3.939	1.589.704	75,2%	96,1%	77,8%	79,9%	3,6%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.112.132	1.318.540	1.211.553	152.112	15	2.682.220	86,2%	90,5%	83,1%	80,8%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.862.520	969.126	672.846	27.676	66	1.669.714	89,6%	98,8%	68,6%	26,5%	0,1%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.353.410	766.419	423.462			1.189.881	87,9%	104,3%	57,6%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.733.130	753.513	619.074	89.412	59.445	1.521.444	87,8%	98,0%	80,5%	100,0%	68,1%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.705.690	1.034.647	752.728	54.598	0	1.841.973	68,1%	87,6%	63,7%	35,1%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.772.470	2.324.974	1.762.400	114.962	2.592	4.204.928	88,1%	95,0%	74,0%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.528.060	743.015	574.004	78.670	73	1.395.762	91,3%	97,9%	75,7%	60,0%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.001.880	1.207.796	879.201	49.303	5.034	2.141.334	71,3%	96,8%	70,4%	26,1%	2,7%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.677.630	759.427	795.176	101.721	0	1.656.324	98,7%	88,6%	92,7%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.269.690	557.586	426.607	85.887	23	1.070.103	84,3%	82,6%	63,2%	94,6%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 94 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 94 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.746	447.420	74.042	50.094	1.101.302	92,5%	98,8%	83,4%	100,0%	71,1%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	60.264.144	28.231.493	23.237.965	2.071.691	703.288	54.244.437	90,0%	98,7%	81,3%	62,8%	21,3%

Ghi chú:

- Do vắc xin đợt 94 mới có Quyết định phân bổ ngày 25/11/2021, đang vận chuyển đến các địa phương và một số địa phương mới được điều chuyển số lượng lớn vắc xin từ các địa phương khác dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.870 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.093.483 liều, trong đó có 575.308 liều mũi 1 và 518.175 liều mũi 2 (bao gồm 1.062.430 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 665.288 liều, trong đó có 403.857 liều mũi 1 và 261.431 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 28/11/2021 đến 16h00 ngày 29/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.639 lượt người (nhập cảnh: 2.060, xuất cảnh: 2.579).
- + Tuyến VN-TQ: 2.200 lượt người (nhập cảnh: 933, xuất cảnh: 1.267).
- + Tuyến VN-Lào: 2.312 lượt người (nhập cảnh 1.105, xuất cảnh: 1.207).
- + Tuyến VN-CPC: 127 lượt người (nhập cảnh 22; xuất cảnh: 105).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 80 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 36 người (VN-TQ: 02, VN-Lào: 26, VN-CPC: 08).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 43 người (VN-TQ: 36; VN-Lào: 02, VN-CPC: 05).
 - + Số người trao trả: 01 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 01).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ 8h00 ngày 29/11/2021 đến 8h00 ngày 30/11/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 228 lượt người (nhập cảnh: 52 lượt người; xuất cảnh: 176 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.555 lượt người (nhập cảnh: 1.058 lượt người; xuất cảnh: 497 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 30/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 58 tin/bài tiếng Việt; 126 ảnh trong nước và quốc tế; 22 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa Hơn 120,6 triệu liều vaccine phòng COVID-19 đã được tiêm ở Việt Nam; đồ họa tương tác về biểu đồ đợt dịch COVID-19 thứ 4 trên cả nước.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 liên quan đến các trường hợp sóc phản vệ dẫn đến tử vong sau tiêm vaccine phòng COVID-19; chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế liên quan đến ứng phó với biến chủng mới Omicron; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là với các biện pháp phòng bệnh dù đã tiêm đủ vaccine phòng COVID-19; tiếp tục phản ánh tình hình thực hiện phòng, chống dịch ở các địa phương, nhất là ở các tỉnh, thành phố phía Nam, nơi có diễn biến phức tạp; các địa phương xác định “điểm nóng” để chủ động chống dịch; nhiều địa phương quyết định tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch

COVID-19; chủ động xây dựng kịch bản phòng, chống dịch trước biến thể mới Omicron; tiêm vaccine phòng COVID-19 cho trẻ từ 12 đến 17 tuổi bảo đảm thuận lợi, an toàn; hỗ trợ người dân, người lao động ảnh hưởng dịch COVID-19; siết chặt quản lý để kiểm soát ổ dịch COVID-19 tại cộng đồng; tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận y tế kịp thời nhất; đảm bảo an toàn cho học sinh đi học trở lại; tiếp tục các thông tin khuyến cáo người không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19; cập nhật tình hình tiêm vaccine phòng COVID-19, nhất là cho độ tuổi từ 15-17, hạ dần độ tuổi được tiêm chủng...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN thông tin cập nhật về việc nhiều nước châu Âu ghi nhận ca nghi nhiễm biến thể Omicron; nhiều nước mở rộng danh sách cấm nhập cảnh...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 27/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.236.000 cuộc gọi (ngày 27/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 27 nghìn cuộc gọi).

17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11
3230	3251	3338	3040	2751	3201	2924	3013	3225	3058	2734
9	3	9	1	9	6	3	2	0	0	5

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 27/11 đã tiếp nhận hơn 302 nghìn cuộc (*ngày 27/11 đã tiếp nhận 289 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 - 27/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02- 27/11 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11
Cuộc gọi đến	196	191	190	260	221	242	221	266	276	289

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.789.757 (+46 ngàn so với 27/11, tăng 15.156 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,09% dân số, 46,17% số điện thoại thông minh.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 118.870.498

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 116.070.942

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT(sad)) 29.328.743
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 9,089,231 (tăng 69255 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 69255 người

Đồng Nai	5518
Bắc Giang	32237
Thừa Thiên Huế	9384
Đồng Tháp	2931
Sóc Trăng	8590
Quảng Bình	4916
Bình Phước	2335
Thái Nguyên	996
Khánh Hòa	827
Vĩnh Long	717
An Giang	210
Tây Ninh	403
Bắc Ninh	108
Bình Dương	30
Thái Bình	50
Đà Nẵng	2
Lào Cai	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2,660,611 (tăng 53793 người)

Quảng Ninh	674
Hải Dương	220
Bình Thuận	25
Phú Yên	9
Bãi Cháy	1
TPHCM	2986

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	234
Bình Định	135
Bệnh viện Quy Hòa	3
Thái Nguyên	103
An Giang	903
Bắc Giang	41403
Bình Dương	22
Bình Phước	82
Đà Nẵng	2
Đồng Nai	1487
Đồng Tháp	609
Khánh Hòa	1147
Quảng Bình	347
Sóc Trăng	427
Thừa Thiên Huế	605
Tiền Giang	13
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương	1
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	7
CENTER LAB VIỆT NAM	133
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	172
Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ	39
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	34
SOVICO	1968
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng	2

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...